

# CON TRÂU TRONG ĐỜI SỐNG NÔNG THÔN VIỆT

## THÁI CÔNG TỤNG

### 1. Dẫn nhập:

Khi nói về loài trâu, ta liên tưởng ngay đến những loài trâu cày ruộng trên đất thấp trồng lúa ở Đông Nam Á. Thực ra, trâu cũng gặp ở tận bên Phi châu, nhưng đó là loài **trâu rừng**, sống theo đàn. Trên thế giới có hai nhóm trâu: trâu rừng châu Phi (Cape buffalo) và trâu châu Á, tức trâu nước. Đây là hai loài riêng biệt thuộc chi *Syncerus* (trâu châu Phi) và *Bubalus* (trâu châu Á) ở hai vùng địa lý cách biệt. Bản thân người viết cũng đã gặp từng đàn trâu rừng trong khu bảo tồn thiên nhiên các xứ Phi châu như Kenya, Rwanda. Châu Á là bản địa của loài trâu với 95% tổng số trâu trên thế giới. Khoảng phân nửa số này sống ở **Ấn Độ**.

Trâu được phân loại theo giống đực và giống cái. Con đực tầm vóc lớn, dài đòn, trước cao, sau thấp. Con cái tầm vóc từ vừa đến to, linh hoạt. Đặc tính chung của trâu là hiền lành, thân thiện nên chúng được nuôi phổ biến ở khắp các tỉnh thành trong cả nước. Trung bình một con trâu trưởng thành có thể nặng từ 250 – 500 **kg**. Cân nặng của trâu tùy thuộc vào giới tính và sức khỏe. Miệng trâu rộng, **răng** đều khít, không sứt mẻ. Điểm đặc biệt của trâu là **hàm trên không có răng** mà chỉ có một miếng đệm rất dai, dẻo phù hợp **với đặc tính nhai lại**, ăn thực vật. Hai tai trâu nhỏ vừa có thể cử động, phủ một lớp lông mềm bảo vệ tai khỏi côn trùng chui vào. **Sừng** trâu thanh, đen, cân đối, nhọn và cong về phía sau; ngắn sừng đều, rỗng ruột.

Phần cổ và thân trâu có những đặc điểm sau: cổ có vạch loang cắt ngang qua phía dưới **cổ** họng và một hình chữ V thấp hơn chạy ngang qua phía trên ngực. Cổ dài vừa phải, có nhiều nếp nhăn; **vai** vạm vỡ khỏe mạnh; **ức** rộng, sâu; **lưng** dốc về phía sau, dài từ 1 – 1,5m hơi võng; xương sườn to, tròn, cong đều; **bụng** tròn lẳn; **mông** nở rộng, to. **Chân trâu** rất khỏe, vững chắc để đỡ cả thân mình, bốn chân thẳng to, gân guốc. Hai chân trước cách xa nhau, thẳng. Bàn

chân thẳng, ngắn, vừa phải. Hai đùi sau to dài, bàn chân sau xuôi, ngắn. Bốn móng rất cứng, khít tròn, đen bóng và chắc chắn. Đuôi trâu to, dài, phần đuôi có túm lông lúc nào cũng phe phẩy để đuổi ruồi, muỗi. Da trâu hơi mỏng nhưng bóng láng, màu xám đen. Lông đen, cứng, sát vào da giúp điều hòa nhiệt độ trong những trưa hè oi bức ở vùng nhiệt đới. Nhìn chung, trâu có thân hình khỏe khoắn, thích hợp với công việc đồng áng cực nhọc.

Có lẽ chỉ ở một vùng có nền văn minh nông nghiệp lúa nước lâu đời mới có những phong tục, lễ hội như chọi trâu, thi trâu, đâm trâu, tạ ơn trâu.... Và như một lẽ tự nhiên con trâu đã đi vào nghệ thuật, trở thành đề tài, nguồn cảm hứng phong phú của văn học, hội họa, điêu khắc, âm nhạc...

Trâu được nuôi lấy sức cày ruộng, lấy thịt và sữa. Sữa trâu có lượng mỡ béo cao nhất trong các loại sữa gia súc. Cả hai nhóm trâu nhà có mặt tại Á châu: trâu sông và trâu đầm. Trâu sông sống ở vùng cao như Nepal còn trâu đầm phổ biến khắp miền nhiệt đới.

Loài trâu sinh sống thành công vì có thể tận dụng thức ăn kém chất dinh dưỡng mà lại có sức sản xuất cao. Về việc đồng áng cày bừa thì trâu kéo cày khỏe hơn bò (*Bos taurus*) nhất là ở những vùng ruộng sâu nên ở Việt Nam có câu tục ngữ: yếu trâu hơn khỏe bò.



Hình dạng sùng khác biệt giữa trâu rừng châu Phi (trên) và trâu nước (dưới)

## 2. Trâu trong đời sống nông dân Việt:

Ngành trồng lúa nước đã có từ rất lâu ở Á Châu . Những câu tục ngữ, thành ngữ “Con trâu là đầu cơ nghiệp”, “tậu trâu cưới vợ, làm nhà...”, “ruộng sâu, trâu nái”, “chín đụn mười trâu”... đã nói lên vị trí, vai trò quan trọng của con trâu đối với sản nghiệp người nông dân. Làm việc phải đúng thời vì ‘trâu chậm uống nước đục’ .Những người có sức khỏe, người ta thường nói “khỏe như trâu”  
Mà nói về lúa nước trồng trên những loại ruộng sâu, úng thủy thì chỉ có loài trâu mới có sức kéo mạnh để giúp cho người nông dân trong việc cày cấy:

*Rũ nhau đi cấy đi cày  
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu  
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu  
Chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa*

Từ buổi đầu lịch sử, khi dân ta biết trồng cây lúa nước, con trâu đã là người bạn thân thiết gắn bó với nông dân. Trâu sớm được thuần hóa, gần gũi thân thiết với con người, giúp con người trong việc đồng áng nên người nông dân coi trâu như người bạn .

Có lẽ không người Việt nào không biết đến những câu ca chan chứa tình cảm này:

*Trâu ơi ta bảo trâu này  
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta  
Cày cấy vốn nghiệp nông gia  
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công.  
Bao giờ cây lúa còn bông,  
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

Trâu thay sức người làm công việc đồng áng nên việc mua sắm trâu là việc hệ trọng. Nhà nghèo thường khó sắm được trâu để làm mùa, phần nhiều là mượn trâu:

*Tậu trâu, lấy vợ, cất nhà  
Cả ba việc ấy thật là khó thay*

Thế nên trong cơ nghiệp nhà nông con trâu được xếp hạng nhất: ‘con **trâu** là đầu cơ nghiệp’.

Từ việc ví von về tuổi tác đến việc đồng áng, tình yêu nam nữ... đều có mặt trâu. Nông dân rất quý con trâu, nó là một phần tài sản của họ nên con trâu đã được đưa ra so sánh đánh giá sự giàu nghèo:

*Thằng bõm có cái quạt mo  
Phú ông xin đổi ba bò chín **trâu***

Và hình ảnh thằng Cuội chăn trâu cũng thật thà đáng thương:

*Chú Cuội ngồi gốc cây đa  
Để **trâu** ăn lúa gọi cha òi òi  
Cha còn cắt cỏ trên trời  
Mẹ còn cười ngựa đi chơi cầu vồng*

Hoặc tỏ thái độ mỉa mai, châm biếm:

*Thật thà như thể lá **trâu**,  
Yêu nhau như thể nàng dâu mẹ chồng.*

Lại có câu ca dành cho người thích lấy vợ dại, ngoan hiền:

*Vợ dại thì đẻ con khôn  
**Trâu** chậm lắm thịt, rựa cùn chịu bằm*



*Một đàn trâu ngâm mình trong đầm*

Khi ca dao khuyên con người không nên ỷ lại mà chỉ nên tin vào sức mình, ca dao khuyên ta :

***Trâu** ta ăn cỏ đồng ta  
Tuy rằng cỏ cụt nhưng là cỏ thơm*

Hình ảnh con trâu cũng còn có trong ca dao:

*“Ai bảo chăn **trâu** là khổ / Không, chăn **trâu** sướng lắm chú?”*

Con trâu cũng là đề tài để người ta trêu chọc nhau một cách tình tứ trong những lúc lao động để quên đi nỗi mệt nhọc, vất vả:

*Trâu* kia kén cỏ bờ ao  
 Anh kia không vợ đời nào có con  
 Người ta có trước có sau  
 Thân anh không vợ như cau không buồng  
 Cau không buồng như tuồng cau đực  
 Trai không vợ cực lắm anh ơi  
 Người ta đi đón, về đôi  
 Thân anh đi lẻ, về loi một mình.

Hoặc để gọi chuyện làm quen nhau:

*Hỡi cô cắt cỏ bên đồng*  
*Nuôi trâu cho béo làm giàu cho cha*  
*Giàu thì chia bảy chia ba*  
*Thân em là gái được là bao nhiêu?*

Các cô gái cũng hóm hỉnh, đáo để không kém:

*Cưới em tám vạn trâu bò*  
*Bảy vạn dê lợn, chín vò rượu tăm*

Đến khi có vợ rồi nên một lòng một dạ không nên bắt chước những người đi trước năm thê bảy thiếp để rồi gặp phải cảnh:

*Ba vợ năm bảy nàng hầu*  
*Đêm nằm chuồng trâu, gối đầu bằng chổi.*  
*Trâu anh con cưỡi con dòng*  
*Có con đi trước lòng thòng theo sau.*

Và đôi khi là những hình ảnh ẩn dụ về những ngang trái mà con trâu phải gánh chịu:

*Con trâu có một hàm răng*  
*Ăn cỏ đồng bằng uống nước bờ ao*  
*Thời sống mà đã thương tao*  
*Bây giờ mà chết cầm dao xẻ mà...*  
*-Thịt mà tao nấu linh đình*  
*Da mà bịt trống tụng kinh trong chùa*  
*Sừng mà tao tiện con cờ*  
*Làm dao, cán mác, lược dầy, lược thưa...*

Những câu ca dao trên nói lên chuyện con trâu đi liền với đời sống của nông dân Việt. Cày bừa trên ruộng thì phải dùng trâu, còn trên đất cao, không úng thủy thì mới dùng bò. Và con trâu mạnh hơn bò và sức kéo nhiều hơn.

Con trâu gắn bó mật thiết với người nông dân. Vì trâu rất đa năng: ngoài công việc kéo cày, kéo bừa trong ruộng nước, trâu còn kéo xe, đập lúa khi gặt hái xong; trâu dùng để kéo dụng cụ ép mía.

Sự gần gũi đã tạo nên quan hệ gắn bó của người với trâu. Nhưng có lẽ chính quá trình lao động bên nhau cùng những nét tương đồng về số phận, tính



cách giữa người nông dân và con trâu mới là yếu tố quan trọng khiến cho trâu và người trở thành đôi bạn thân thiết, thủy chung. Con trâu hiền lành chăm chỉ, vất vả một nắng hai sương như người, trâu cũng thật thà, chất phác, chịu thiệt thòi do “*trâu chậm uống nước đục*”. “*Khoẻ như trâu*”, chỉ người có sức khỏe. “*Đàn gậy tai trâu*” cũng là một thành ngữ thường dung.

### 3. Vài giống trâu:

Hai nhóm trâu: trâu rừng và trâu nước. Trâu rừng thuộc *chi Syncerus* còn trâu nước thuộc *chi Bubalus*. Trâu rừng gặp ở Phi châu còn trâu nước gặp ở Đông Nam Á. Riêng trong trâu nước, còn phân biệt *trâu đầm* với 48 nhiễm sắc thể và *trâu sông* có 50 nhiễm sắc thể và hai loài này khó lai giống với nhau.

Trong trâu nước, ta phân biệt:

- *Trâu be*, có tầm vóc trên dưới 700kg, dùng để kéo gỗ trên rừng hoặc kéo máy ép mía ở các lò đường .
- *Trâu bung* nuôi ở đồng bằng sông Cửu Long, gặp vùng Long Xuyên, ngù trong mùng vì muỗi nhiều.
- *Trâu sông* phân bố chủ yếu miền bắc Ấn Độ và thuần dưỡng chuyên hướng lấy sữa, như giống *trâu Mura (Bubalus bubalis)*.



Giống trâu Mura là giống trâu cho sữa nhiều chất béo nên bên Ý có nhiều nông trại nuôi để bán sữa làm loại phô mát Mozzarella rất đặc thù. Lượng sữa một chu kỳ: 1300-1600kg

Trâu lai giữa *trâu cái địa phương* với *trâu đực Mura* thường có ưu thế lai rõ rệt, cho lượng sữa 900-1100 kg chu kỳ 300 ngày, tỷ lệ mỡ trong sữa 7.5-7.8%.

*Trâu trắng* là tên gọi những trâu có lông màu trắng .

### 4. Con trâu và các lễ hội:

Có lẽ chỉ ở một vùng có nền văn minh nông nghiệp lúa nước lâu đời mới có những phong tục, lễ hội như chợ trâu, thi trâu, đâm trâu, tạ ơn trâu...

Riêng về chợ trâu, phải kể một di sản văn hoá nổi bật: **lễ hội chợ trâu Đờ Sơn** - một lễ hội không chỉ có giá trị văn hoá, tín ngưỡng, độc đáo mà còn là điểm du lịch hấp dẫn với mọi người. Lễ hội được tổ chức chính thức vào 9/8 âm lịch hàng năm, trước đó còn có hai cuộc đấu loại vào trung tuần tháng 5 và 6 âm lịch.

### 5. Thay lời kết:

Biểu tượng con Trâu rất thích hợp với xu hướng phát triển “chậm mà chắc”, với xu hướng coi trọng những giá trị tinh thần làm nền tảng của đạo đức xã hội như: hiền lành, hài hòa, chất phác, chăm chỉ, cần cù lao động, tình nghĩa thủy chung, kiên cường. Gốc có bèn, cây mới vươn cao, nền móng có chắc chắn thì ngôi nhà mới vững chãi được. Dân giàu, nước mạnh; dân yên, nước vững bền. Con người ngày nay sống vội vã quá, cha mẹ dạy cho con cái ứng xử cho vừa lòng cấp trên mà coi nhẹ giáo dục lòng trung thực, tính cần cù, nghĩa là đang rời xa ‘văn hoá Trâu’. Trong Phật học, có **pháp môn chăn trâu**, áp dụng triệt để lời dạy của Đức Phật, trong cuộc sống hằng ngày của người Phật Tử, tại gia hay xuất gia. Khi hiểu được và hành được pháp môn này, người Phật Tử sẽ thấy được con đường vào đạo, tâm sẽ được nhập lưu, tức là nhập vào dòng thánh, khác với dòng đời, tuy thân vẫn sống ở đời, như bao nhiêu người khác, mà tâm không hề khổ đau lụy phiền.

Khi hiểu được và hành được pháp môn này, trí tuệ sáng ra, cuộc đời thay đổi kể từ ngày này, người Phật Tử đối với Chánh Pháp, sẽ không còn thoái chuyển, phát tâm tu dưỡng, phát nguyện chăn trâu, việc ác ngưng làm, quyết làm việc thiện, không còn mặc cảm, tự tôn tự ti, chân trời an lạc và hạnh phúc bắt đầu lộ dạng.

**THÁI CÔNG TỤNG**